

T T	Chương / chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	VD cao (TL)	
Phân môn Địa lí							
1	Châu Âu	Nội dung: 1. Vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu			10% 1,0đ		10% 1,0đ
2	Châu Á	Nội dung: 1. Vị trí địa lí	2,5% 0,25đ				2,5% 0,25đ
		Nội dung: 2. Đặc điểm tự nhiên	2,5% 0,25đ	15% 1,5đ		5% 0,5đ	22,5% 2,25đ
		Nội dung: 3. Đặc điểm dân cư.	5% 0,5đ				5% 0,5đ
		Nội dung: 4. Bản đồ chính trị, các khu vực châu Á	10% 1đ				10% 1đ
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50%
Phân môn Lịch sử							
TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
1	ĐẤT NƯỚC DƯỚI THỜI CÁC VUA TRIỀU NGÔ-ĐÌNH-TIỀN LÊ (939-1009)	1. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê 2. Đất nước buổi đầu độc lập	6				15 %
2	ĐẠI VIỆT THỜI LÝ-TRẦN-HỒ (1009-1407)	1. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	2	1			20%
		2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077)			1		15%
Tỉ lệ			20%	15%	15%		50%
Tổng hợp chung(Sử + Địa)			40%	30%	25%	5%	100%

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 7								
1	Châu Âu	1. Vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu	Vận dụng – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.			1		
2	Châu Á	1. Vị trí địa lí, phạm vi châu Á	Nhận biết: – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.	1				
		2. Đặc điểm tự nhiên	Nhận biết: – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. Vận dụng cao: - Liên hệ về ảnh hưởng của khí hậu đến địa phương em sinh sống.	1	1			1
		3. Đặc điểm dân cư, xã hội	Nhận biết: – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.	2				
		4. Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á	– Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á	4				
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL	11c
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%	50%
PHÂN MÔN LỊCH SỬ 7								

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao	
	ĐẤT NƯỚC DƯỚI THỜI CÁC VUA TRIỀU NGÔ-ĐÌNH-TIỀN LÊ (939-1009)	1. Đất nước buổi đầu độc lập 2. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê	Nhận biết – Nêu được những nét chính về thời Ngô – Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh – Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê Thông hiểu – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981): – Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.	6				
	ĐẠI VIỆT THỜI LÝ-TRẦN-HỒ (1009-1407)	1. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	Nhận biết – Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Thông hiểu – Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.	2	1			
		2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077)	Vận dụng – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075- 1077). - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).			1		
Số câu/loại câu				8 TNKQ	1 TL	1 TL		10 c
Tỉ lệ				20%	15%	15%		50%
Tổng hợp chung (Sử+Địa)				16c 40%	2c 30%	2c 25%	1c 5%	21c 100%

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 02 trang)

MÃ ĐỀ: A

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm): *Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.*

Câu 1: Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam của châu Á là bao nhiêu km?

- A. 6500 km B. 7500 km C. 8500 km D. 9500 km

Câu 2: Vùng nào có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển?

- A. Bắc Á. B. Đông Á.
C. Đông Nam Á và Nam Á. D. Tây Nam Á và Trung Á.

Câu 3: Ấn Độ giáo ra đời khi nào ở châu Á?

- A. Hơn một nghìn năm trước Công nguyên. B. Thế kỉ VI trước Công nguyên.
C. Thế kỉ VII trước Công nguyên. D. Năm đầu Công nguyên.

Câu 4: Dân cư châu Á thường tập trung thưa thớt ở đâu?

- A. Khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Phía đông của Đông Á.
B. Khu vực Bắc Á, Trung Á và Tây Nam Á.
C. Phía đông của Đông Á, Khu vực Trung Á và Nam Á.
D. Khu vực Đông Nam Á, Trung Á và Bắc Á.

Câu 5: Hiện nay châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

- A. 47 quốc gia và vùng lãnh thổ. B. 48 quốc gia và vùng lãnh thổ.
C. 49 quốc gia và vùng lãnh thổ. D. 50 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Câu 6: Thảm thực vật nào tiêu biểu ở khu vực Nam Á?

- A. Rừng xích đạo. B. Rừng nhiệt đới gió mùa và xa van.
C. Thảo nguyên và bán hoang mạc. D. Rừng lá kim.

Câu 7: Ở Tây Á, khoáng sản nào có trữ lượng lớn nhất?

- A. Vàng. B. Sắt. C. Than. D. Dầu mỏ.

Câu 8: Ở khu vực Trung Á có kiểu khí hậu gì?

- A. Ôn đới lục địa. B. Khí hậu cận cực.
C. Khí hậu ôn hòa. D. Khí hậu nhiệt đới gió mùa.

II. Phân tự luận: (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Địa hình châu Á có ý nghĩa gì đối với việc sử dụng và bảo vệ thiên nhiên?

Câu 2: (1,0 điểm) Để bảo vệ môi trường không khí các quốc gia châu Âu có giải pháp gì?

Câu 3: (0,5 điểm) Khí hậu gió mùa ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống và sản xuất ở địa phương em sinh sống?

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu 1: Sau khi lên ngôi vua, Ngô Quyền đã chọn địa điểm nào làm kinh đô cho nhà nước độc lập?

- A. Bạch Hạc. B. Cổ Loa. C. Hoa Lư. D. Phong Châu.

Câu 2: Ai là người đã có công dẹp yên các sứ quân thống nhất đất nước, lập ra nhà Đinh?

- A. Ngô Quyền. B. Lê Hoàn. C. Lí Công Uẩn. D. Đinh Bộ Lĩnh.

Câu 3: Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh nào?

- A. Đất nước thái bình, xã hội ổn định.
- B. Cuộc kháng chiến chống Tống toàn thắng.
- C. Nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Cồ Việt.
- D. Đại Cồ Việt đang bị nhà Tống xâm lược, đô hộ

Câu 4: Tầng lớp chiếm số lượng đông đảo nhất trong xã hội thời Đinh-Tiền Lê là

- A. nông dân.
- B. thợ thủ công.
- C. thương nhân.
- D. nô tì.

Câu 5: Thời Đinh-Tiền Lê tôn giáo nào được truyền bá rộng rãi?

- A. Nho giáo
- B. Phật giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Thiên Chúa giáo.

Câu 6: Thời Đinh-Tiền Lê, những người được nhà nước đề cao và nhân dân quý trọng là

- A. các đạo sĩ.
- B. các pháp sư.
- C. các bô lão.
- D. các nhà sư.

Câu 7: Năm 1010, Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là

- A. Thuận Thiên.
- B. Thiên Phúc.
- C. Thái Bình.
- D. Thiên Triều.

Câu 8: Tên nước Đại Việt có từ triều đại nào?

- A. Nhà Đinh.
- B. Nhà Tiền Lê.
- C. Nhà Lý.
- D. Nhà Hồ.

II. Phần tự luận: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Mô tả những nét chính về tình hình kinh tế nước ta dưới thời Lý?

Câu 2 (1,5 điểm): Đánh giá những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất (năm 1075).

- Hết -

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 02 trang)

MÃ ĐỀ: B

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. Phần trắc nghiệm: (2 điểm) *Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.*

Câu 1: Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?

- A. 6200 km. B. 7200 km. C. 8200 km. D. 9200 km.

Câu 2: Lũ băng của sông ngòi Bắc Á vào mùa nào trong năm?

- A. Mùa xuân. B. Mùa hạ. C. Mùa thu. D. Mùa đông.

Câu 3: Phật giáo ra đời khi nào ở châu Á?

- A. Hơn một nghìn năm trước Công nguyên. B. Thế kỉ VI trước Công nguyên
C. Thế kỉ VII trước Công nguyên D. Năm đầu Công nguyên

Câu 4: Dân cư châu Á thường tập trung đông ở đâu?

- A. Khu vực Nam Á, Đông Nam Á và phía đông của Đông Á.
B. Khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Trung Á.
C. Phía đông của Đông Á, Khu vực Trung Á và Nam Á.
D. Khu vực Đông Nam Á, Trung Á và Bắc Á.

Câu 5: Trên bản đồ chính trị châu Á được chia thành bao nhiêu khu vực chính?

- A. Ba. B. Bốn. C. Năm. D. Sáu.

Câu 6: Thảm thực vật nào tiêu biểu ở khu vực Nam Á?

- A. Rừng xích đạo. B. Rừng nhiệt đới gió mùa và xa van.
C. Thảo nguyên và bán hoang mạc, hoang mạc D. Rừng lá kim.

Câu 7: Khu vực nào của châu Á không tiếp giáp với đại dương?

- A. Bắc Á. B. Trung Á. C. Tây Á. D. Nam Á.

Câu 8: Khu vực Đông Nam Á nằm trong kiểu khí hậu gì?

- A. Ôn đới lục địa. B. Khí hậu cận cực.
C. Khí hậu nhiệt đới gió mùa. D. Khí hậu ôn hòa.

II. Phần tự luận: (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Tài nguyên khoáng sản châu Á có ý nghĩa gì đối với các nước châu Á?

Câu 2: (1,0 điểm) Để bảo vệ môi trường nước các quốc gia châu Âu có giải pháp gì?

Câu 3: (0,5 điểm) Khí hậu gió mùa ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống và sản xuất ở địa phương em sinh sống?

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5 điểm)

I. Phần trắc nghiệm:(2 điểm) *Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.*

Câu 1: Cổ Loa là kinh đô nước ta dưới triều đại nào?

- A. Nhà Ngô. B. Nhà Đinh. C. Nhà Tiền Lê D. Nhà Nguyễn.

Câu 2: Nhận xét dưới đây của nhà sử học Lê Văn Hưu đề cập đến nhân vật nào?

“Tiên Hoàng nhờ có tài năng sáng suốt hơn người, dùng cảm mưu lược nhất đời, đương lúc nước Việt ta không có chủ, các hùng trưởng cát cứ, một phen cất quân mà mười hai sứ quân phục hết”.

A. Lê Hoàn. B. Ngô Quyền. C. Nguyễn Huệ. D. Đinh Bộ Lĩnh.

Câu 3: Cuối năm 979, trước âm mưu xâm lược của nhà Tống, triều đại phong kiến nào ở nước ta được thành lập?

A. Nhà Ngô. B. Nhà Đinh . C. Nhà Tiền Lê. D. Nhà Lý.

Câu 4: Tầng lớp có địa vị thấp kém nhất trong xã hội thời Đinh-Tiền Lê là

A. nô tì. B. nông dân. C. thương nhân. D. thợ thủ công.

Câu 5: Giáo dục nước ta dưới thời Đinh-Tiền Lê như thế nào?

A. Rất phát triển. B. Chưa phát triển.
C. Không được quan tâm. D. Bị chính quyền hạn chế phát triển.

Câu 6: Vì sao dưới Thời Đinh-Tiền Lê, các nhà sư được nhà nước và nhân dân quý trọng?

A. Giỏi chữ Nôm. B. Thông thạo kinh Phật.
C. Có học, giỏi chữ Hán. D. Giỏi chữ Quốc ngữ.

Câu 7: Thuận Thiên là niên hiệu của vị vua nào?

A. Lê Hoàn. B. Ngô Quyền. C. Đinh Bộ Lĩnh. D. Lý Công Uẩn.

Câu 8. Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô về

A. Hoa Lư. B. Đại La. C. Mê Linh. D. Phú Xuân.

II. Phản tư luận: (3 điểm)

Câu 1(1,5 điểm): Mô tả những nét chính về văn hóa nước ta dưới thời Lý?

Câu 2(1,5 điểm): Đánh giá vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (năm 1075)?

- Hết -

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	C	D	A	B	C	B	D	A

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Địa hình châu Á có ý nghĩa gì đối với việc sử dụng và bảo vệ thiên nhiên?	- Khu vực cao nguyên và đồng bằng thuận lợi cho sản xuất và định cư.(0,5đ) - Địa hình núi cao và hiểm trở gây khó khăn cho giao thông, sản xuất và đời sống. (0,5đ) - Do địa hình chia cắt mạnh, nên quá trình khai thác, sử dụng lưu ý vấn đề chống xói mòn, sạt lở đất. (0,5đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Để bảo vệ môi trường không khí các quốc gia châu Âu có giải pháp gì?	- Kiểm soát lượng khí thải trong khí quyển. (0,25đ) - Đánh thuế các-bon, thuế tiêu thụ đặc biệt với nhiên liệu có hàm lượng các-bon cao. (0,25đ) - Đầu tư phát triển công nghệ xanh, sử dụng năng lượng tái tạo dần thay thế năng lượng hóa thạch. (0,25đ) - Có các biện pháp giảm lượng khí thải trong thành phố. (0,25đ)
Câu 3: (0,5 điểm) Khí hậu gió mùa ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống và sản xuất ở địa phương em sinh sống?	- Khí hậu giá mùa nóng ẩm mưa nhiều thuận lợi cho cây trồng phát triển nhưng cũng thường xuyên gây ra bão, lũ... gây thiệt hại về mùa màng, tài sản và tính mạng con người..(0,5đ)

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I.TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	C	A	B	D	A	C

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Mô tả những nét chính về tình hình kinh tế nước ta dưới thời Lý	1.5

	- Nông nghiệp: Nhà Lý thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy sản xuất nông nghiệp như: cày ruộng tịch điền, khai khẩn đất hoang, cấm giết trâu bò, đào kênh mương, đắp đê,... - Thủ công nghiệp: bao gồm hai bộ phận: + Thủ công nghiệp nhà nước: đúc tiền, chế tạo binh khí,... + Thủ công nghiệp nhân dân: dệt lụa, làm đồ gốm, đồ trang sức,... - Thương nghiệp: + Hình thành chợ và một số trung tâm trao đổi hàng hóa. + Buôn bán Đại Việt và Trung Quốc khá phát triển. Vân Đồn là nơi buôn bán với người nước ngoài sầm uất	0.5 0.25 0,25 0.25 0.25
	Đánh giá những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất(năm1075)?	1.5
2	- Trước âm mưu xâm lược của nhà Tống nhà Lý đã chủ động tiến hành các biện pháp đối phó: + Đánh Chăm-pa, làm thất bại ý đồ tiến công phối hợp của nhà Tống với Chăm-pa + Thực hiện chủ trương “tiến công trước để tự vệ”, nhằm mục đích chặn thế mạnh của giặc. + Sau khi hạ thành Ung Châu-căn cứ mạnh nhất của quân Tống, tiêu hủy hết kho lương rồi nhanh chóng rút về để tránh địch phản công và chủ động chuẩn bị phòng tuyến chặn giặc	0.5 0.25 0.5 0.25

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	D	A	B	A	D	B	B	C

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Tài nguyên khoáng sản châu Á có ý nghĩa gì đối với các nước châu Á?	- Tài nguyên khoáng sản là cơ sở để phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản. (0,5đ) - Cung cấp nguyên liệu cần thiết cho các ngành sản xuất ô tô, luyện kim...(0,5đ) - Trong quá trình khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản cần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và hạn chế tàn phá môi trường. (0,5đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Để bảo vệ môi trường nước các quốc gia châu Âu có giải pháp gì?	- Tăng cường kiểm tra đầu ra nguồn rác thải, hóa chất độc hại từ nông nghiệp. (0,25đ) - Đảm bảo xử lý rác thải, nước thải từ sinh hoạt, công nghiệp trước khi thải ra môi trường. (0,25đ) - Kiểm soát, xử lý các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động kinh tế biển. (0,25đ) - Nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường nước, (0,25đ)
Câu 3: (0,5 điểm) Khí hậu gió mùa ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống và sản xuất ở địa phương em sinh sống?	- Khí hậu gió mùa nóng ẩm mưa nhiều thuận lợi cho cây trồng phát triển nhưng cũng thường xuyên gây ra bão, lũ... gây thiệt hại về mùa màng, tài sản và tính mạng con người..(0,5đ)

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	A	B	C	D	B

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Mô tả những nét chính về văn hóa nước ta dưới thời Lý?	1.5
	- Tôn giáo: Phật giáo được truyền bá rộng rãi. Nho giáo bắt đầu được mở rộng. Đạo giáo khá thịnh hành, được kết hợp với các tín ngưỡng dân gian.	0.5
	- Văn học: văn học chữ Hán bước đầu phát triển, xuất hiện một số tác phẩm văn học có giá trị như: Chiêu dời đô. Nam quốc sơn hà,...	0.5
	- Nghệ thuật: + Hát chèo, múa rối nước đều phát triển. Các trò chơi dân gian được ưa chuộng.	0.25

	+ Một số công trình kiến trúc có quy mô tương đối lớn và độc đáo như Cấm thành, chùa Một Cột... Trình độ điêu khắc tinh vi, thanh thoát.	0.25
2	Đánh giá vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (năm 1075)?	1.5
	- Lý Thường Kiệt đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc kháng chiến chống quân Tống:	0.5
	+ Trước âm mưu xâm lược của Nhà Tống, Lý Thường Kiệt được cử làm tổng chỉ huy lãnh đạo kháng chiến.	0.25
	+ Thực hiện “tiến công trước để tự vệ”. Đây là một chủ trương táo bạo thể hiện được trí tuệ và tầm nhìn của Lý Thường Kiệt.	0.5
	+ Sau khi hạ thành Ung Châu-căn cứ mạnh nhất của quân Tống, tiêu hủy hết kho lương rồi cho quân nhanh chóng rút về chuẩn bị phòng tuyến chặn giặc.	0.25